TAND HUYỆN TAM ĐƯỜNG **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 57/2020/QĐST-HNGĐ	*Tam Đường, ngày 28 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 82/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vàng Thị P, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Bản P, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Giàng A G, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Bản P, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 58, 69, 71, 81, 82, 83/Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vàng Thị P và anh Giàng A G.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vàng Thị P và anh Giàng A G đều thuận tình ly hôn.

- Việc nuôi con: Chị Vàng Thị P và anh Giàng A G thỏa thuận sau khi ly hôn Giàng A G được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung là Giàng A C, sinh ngày 03/01/2011 và Giàng Thị S, sinh ngày 08/02/2013 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị Vàng Thị P không phải cấp

dưỡng nuôi con chung. Chị Vàng Thị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Vàng Thị P và anh Giàng A G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Vàng Thị P và anh Giàng A G mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Chị Vàng Thị P tự nguyện nộp thay toàn bộ số tiền mà anh Giàng A G phải nộp. Tổng cộng chị Vàng Thị P phải nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Chị P đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số AA/2016/0000276 ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, nay 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* đã nộp được chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm, chị P được trả lại 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKS huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Đoàn Trung Phước